TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 06 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Thanh Hà
+ Hội thẩm Tòa án nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân và bà Vũ Thị Xuyến.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Quốc An, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/HS - QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Lệ Th, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1981; nơi cư trú: Tổ 20, khu 3, phường TV, thành phố UB, tỉnh QN; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Th(đã chết) và bà Trần Thị Th; chồng: Cao Văn B, sinh năm 1976; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/11/2019, tạm giữ, tạm giam đến ngày 25/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Đặt tiền để bảo đảm". Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Th, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ 21, khu 3, phường TV, thành phố UB, tỉnh QN. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, phường TV, thành phố UB, tỉnh QN; vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1952; chỗ ở: Tổ 31, khu 5, phường TV, thành phố UB, tỉnh QN; vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Cao Văn B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 20, khu 3, phường TV, thành phố UB, tỉnh QN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ ngày 22/11/2019, tại tổ 12, khu 2, phường phường TV, thành phố UB, tỉnh QN, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ - Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, phát hiện Phạm Thị Lệ Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, BKS 14Y1 - 151.69 chở 01 thùng các tông, bên trong chứa 100 hộp hình chữ nhật, màu đen, kích thước khoảng (30 x 10 x 03) cm, vỏ hộp in chữ "Esse Black", bên trong mỗi hộp chứa 10 bao thuốc lá điếu, tổng cộng 1000 bao thuốc lá điếu.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Th tại số nhà 28, tổ 20, khu 3, phường TV, thành phố UB, tỉnh QN (cửa hàng tạp hóa BT). Cơ quan điều tra thu giữ tại 03 phòng ngủ thuộc các tầng hai, ba và tại quầy bán hàng tầng một, các loại thuốc lá điếu gồm: 232 hộp màu đen in chữ "Esse Black"; 07 hộp màu vàng in chữ "Blend No555 Gold"; 12 hộp màu xanh in chữ "Zheng Long"; 03 hộp màu tím in chữ "Zheng Long"; 02 hộp màu trắng in chữ "Zest"; 01 hộp màu xanh in chữ "No555 Original"; 10 hộp màu trắng in chữ nước ngoài (không rõ chữ); 06 hộp màu đỏ in chữ "Shuangxi Century Innovation"; 02 hộp màu đỏ in chữ "Shuangxi Classic Style"; 05 hộp màu trắng in chữ "Esse Classic"; 05 hộp in chữ "Captivating Flavoured Cigarettes"; 01 hộp màu trắng in chữ "Esse Light". Tổng cộng thu giữ 286 hộp thuốc lá điếu, bên trong mỗi hộp chứa 10 bao thuốc lá điếu, tổng cộng 2860 bao thuốc lá điếu.

Bản kết luận chứng thư giám định về xuất xứ và tình trạng số 19D09CV6369 - 01 ngày 28/11/2019, của Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol Quảng Ninh, kết luận: Số thuốc lá điếu thu giữ của Phạm Thị Lệ Th là thuốc lá điếu không được sản xuất tại Việt Nam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Lệ Th khai nhận: Th kinh doanh bách hóa tổng hợp tại nhà. Từ đầu năm 2019 do nhiều người hỏi mua thuốc lá ngoại nên Th bắt đầu mua thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất để bán kiếm lời, nguồn hàng Th nhập từ một số người đàn ông và phụ nữ không quen biết, họ thường điều khiển xe mô tô chở theo các thùng chứa thuốc lá điếu không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ đến bán. Trung bình mỗi tuần Th mua khoảng từ 10 – 20 cây thuốc lá điếu (mỗi cây thuốc bên trong chứa 10 bao thuốc điếu), số thuốc lá điếu mua được Th cất giữ tại nhiều địa điểm khác nhau trong nhà từ phòng ngủ tầng hai, tầng ba đến quầy bán hàng, khi có khách hỏi mua thì Th bán lại kiếm lời. Các loại thuốc lá Th thường mua để bán là Esse (mua 140.000 đồng/cây và bán 150.000 đồng/cây), No555 Original (mua 310.000 đồng/cây và

bán 320.000 đồng/cây), No555 Gold (mua 330.000 đồng/cây và bán 340.000 đồng/cây), Zest (mua 210.000 đồng/cây và bán 220.000 đồng/cây), Rồng Trắng (mua 800.000 đồng/cây và bán 850.000 đồng/cây), Rồng Xanh (mua 220.000 đồng/cây và bán 240.000 đồng/cây). Do không có sổ sách ghi chép xuất, nhập nên Th không nhớ đã bán và thu lời được bao nhiêu tiền. Khoảng 14 giờ ngày 22/11/2019, một người phụ nữ không quen biết đến cửa hàng hỏi mua 100 cây thuốc lá nhãn hiệu Esse Black, hai bên thỏa thuận giá là 145.000 đồng/cây. Người phụ nữ bảo Th gửi xe khách sang bến xe Lạc Long, thành phố Hải Phòng, khi nhận hàng sẽ thanh toán tiền. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, BKS 14Y1 – 151.69 chở 01 thùng giấy carton chứa 100 cây thuốc lá nhãn hiệu Esse Black từ cửa hàng đến khu vực ngã ba nhà thờ thuộc phường TV, thành phố UB, tỉnh QN để gửi xe khách đi bến xe Lạc Long. Khi đang chờ xe thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ. Sau đó, lực lượng công an khám xét nhà và thu giữ 2.860 bao thuốc lá. Tổng số thu giữ của Th 3.860 bao thuốc do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc.

Tại Cáo trạng số 08/CT - VKSUB ngày 20-01-2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Phạm Thị Lệ Th về tội ***"Buôn bán hàng cấm"***, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Người chứng kiến anh Nguyễn Thanh S và ông Nguyễn Trọng C vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng có lời khai thể hiện việc chứng kiến Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, thu giữ số bao thuốc lá và tài sản của Phạm Thị Lệ Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Th có lời khai như sau: Cuối năm 2015, do có nhu cầu sử dụng xe nên tôi đã đưa tiền cho con gái tôi là Phạm Thị Lệ Th mua 01 chiếc xe SH mode và cho vợ chồng con gái tôi sử dụng nhờ. Vì tôi đã nhiều tuổi nên con gái tôi đứng ra làm giấy đăng ký xe mang tên con tôi. Để tiện cho việc đi lại, ngày 24/02/2019 tôi yêu cầu vợ chồng con tôi làm giấy giao xe lại cho tôi, nhưng tôi vẫn cho sử dụng cùng. Việc con gái tôi dùng xe của tôi để chở số thuốc lá lậu bản thân tôi không biết. Nay tôi đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe cho tôi để tôi có phương tiện đi lại, vì chiếc xe đó mua bằng số tiền tiết kiệm của tôi.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Thị Lệ Th theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 190; điểm e khoản 2 Điều 32; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;, xử phạt bị cáo Phạm Thị Lệ Th từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm; áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo 30.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, áp dụng: khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

Trả lại cho bà Trần Thị Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mode, màu đen, biển kiểm soát 14Y1 - 151.69.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu chứng cứ trong hồ sơ; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội và áp dụng hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ ngày 22/11/2019, tại tổ 12, khu 2, phường TV, thành phố UB, tỉnh QN, Phạm Thị Lệ Th đang thực hiện hành vi bán 1.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu thì bị phát hiện, bắt giữ. Tiếp sau đó, thu giữ tại nơi ở của Th thuộc tổ 20, khu 3, phường TV, thành phố UB, tỉnh QN 2.860 bao thuốc lá nhập lậu. Tổng số thu giữ của Phạm Thị Lệ Th 3.860 bao thuốc lá điếu nhập lậu. Th khai mục đích mua số thuốc lá trên để bán lại kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "***Buôn bán hàng cấm"*** quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sự bình đẳng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với các loại hàng hóa nhà nước cấm. Chỉ vì mục đích vụ lợi, bị cáo đã mua thuốc lá ngoại không nguồn gốc để bán kiếm lời.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đồng thời, ngày 02 tháng 11 năm 2019 Phạm Thị Lệ Th đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Yên trong việc báo tin để Công an thị xã Quảng Yên phát hiện bắt giữ người có hành vi sản xuất, tàng trữ, buôn bán pháo nổ. Do vậy bị cáoTh được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xét: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, về tính chất, mức độ phạm tội thuộc diện buôn bán lẻ không có tổ chức; bản thân bị cáo đang mang thai, bị bệnh tiểu cầu thấp và đang nuôi 02 con nhỏ; mặt khác bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì lẽ đó, nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Lệ Th dưới mức thấp nhất khung hình phạt của Điều luật và không cần thiết phải cách ly bị cáo Thu ra khỏi đời sống xã hội, mà nên cho bị cáo Th được hưởng án treo để cải tạo giáo dục bị cáo tại nơi bị cáo cư trú cũng đủ tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và cũng không làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số thuốc lá điếu nhập lậu 3.860 bao thu giữ của Phạm Thị Lệ Th cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã xử lý tiêu hủy theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 14Y1 - 151.69, mang tên Phạm Thị Lệ Th. Xét thấy, đây là tài sản được mua bằng số tiền của bà Phạm Thị Th (là mẹ bị cáo), bà Th nhờ bị cáo mua hộ và đứng tên sở hữu. Đến ngày 24/02/2019 giữa vợ chồng bị cáo và bà Th đã lập hợp đồng giao xe lại cho bà Th, mặc dù giao dịch vi phạm về hình thức, bà Th chưa làm thủ tục sang tên, nhưng các bên đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ với nhau. Do đó, căn cứ theo khoản 1 Điều 129 Bộ luật dân sự thì giao dịch đó được công nhận. Vì vậy, trả lại cho bà Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 14Y1 - 151.69.

- Đối với số tiền bị cáo Th đã bán thuốc lá điếu từ đầu năm 2019 cho đến khi bị bắt giữ, do không có căn cứ xác định bị cáo Th đã kiếm lời được là bao nhiêu tiền, nên không có cơ sở để truy thu số tiền này.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với những người bán và mua thuốc lá điếu nhập lậu cho bị cáo Th, do không rõ lai lịch, địa chỉ, nên không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý biện pháp ngăn chặn:

Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm số 01/2020/HSST - QĐ ngày 31/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo Phạm Thị Lệ Th với thời hạn 50 ngày kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2020. Do bị cáo được hưởng án treo, nên căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử hủy bỏ Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm nêu trên. Số tiền người thân của bị cáo là anh Cao Văn B (chồng của bị cáo Th) đã đặt tiền để đảm bảo cho bị cáo là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) vào tài khoản tạm giữ số

3949.0.9032291.00000 của Công an thành phố Uông Bí mở tại kho bạc Nhà nước thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh được trả lại cho anh Cao Văn B.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 190; điểm e khoản 2 Điều 32; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Lệ Th phạm tội: "***Buôn bán hàng cấm***".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Lệ Th **36** (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách **05** (năm) năm tính từ ngày tuyên án 06 tháng 3 năm 2020.

Giao bị cáo Phạm Thị Lệ Th cho Ủy ban nhân dân phường TV, thành phố UB, tỉnh QN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Phạm Thị Lệ Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Phạm Thị Lệ Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc Phạm Thị Lệ Th phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Thị Lệ Th 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự; Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BTP-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07 tháng 8 năm 2018, hướng dẫn về việc đặt tiền để đảm bảo theo quy định tại Điều 122 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Hủy bỏ Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm số 01/2020/HSST - QĐ ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Phạm Thị Lệ Th.

Trả lại cho anh Cao Văn B (chồng bị cáo Phạm Thị Lệ Th); địa chỉ: tổ 20, phường TV, thành phố UB, tỉnh QN số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) là tiền của anh B đặt để đảm bảo cho việc thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Th vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9032291.00000 của Công an thành phố Uông Bí mở tại kho bạc Nhà nước thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cùng tài liệu kèm theo của anh Cao Văn B. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí lập hồ sơ đề nghị Kho bạc Nhà nước thành phố Uông Bí trả lại tiền đã đặt để bảo đảm và giao hồ sơ cho người làm đơn đề nghị để nộp cho Kho bạc Nhà nước làm thủ tục nhận lại tiền. Ngay sau khi thực hiện xong việc chi trả, Kho bạc Nhà nước thành phố Uông Bí có trách nhiệm gửi 01 (một) liên Giấy rút tiền từ tài khoản tiền gửi cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí để lưu hồ sơ vụ án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Trần Thị Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HonDa SH Mode, biển kiểm soát 14Y1 - 151.69, số khung RLHJF5112FY034202, số máy JF51E0268752 (Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Thị Lệ Th phải nộp 200.000[đ] (Hai trăm ngàn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 06 tháng 3 năm 2020; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Th vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Thanh Hà